

Số: 383/2025/QĐST-HNGĐ

TP. Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 9 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 68/2025/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 7 năm 2025 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận nuôi con”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

* *Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân và gia đình:*

1/ Ông **Đinh Thanh N**, sinh năm 1981;

2/ Bà **Nguyễn Thị Hương G**, sinh năm 1981;

Cùng địa chỉ thường trú: Số A T3 Đ, phường Đ, Quận N, thành phố Hải Phòng (Nay là số A T3 Đ, phường G, thành phố Hải Phòng);

Cùng địa chỉ tạm trú: Số E, đường H, phường B, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh (Nay là số E, đường H, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Ông Đinh Thanh N và bà Nguyễn Thị Hương G tự nguyện xác lập quan hệ vợ chồng khi đủ điều kiện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường M, quận N, thành phố Hải Phòng (Nay là phường N, thành phố Hải Phòng) theo Giấy chứng nhận kết hôn số 164 ngày 22/12/2008, nên đây là hôn nhân hợp pháp. Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của ông N và bà G thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 6 – Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Về nội dung yêu cầu Tòa án giải quyết:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Ông N và bà G yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn vì phát sinh mâu thuẫn trong đời sống hôn nhân do bất đồng về quan điểm

sống, mặc dù đã cố gắng nhưng không thể hàn gắn được dẫn đến đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được.

[2.2] Về con chung: Trong quá trình chung sống, ông N và bà G có với nhau 02 con chung tên Đinh Nguyễn Khánh B, sinh ngày 22/7/2009 và Đinh Nguyễn Hải Đ, sinh ngày 26/4/2012. Ông N, bà G thống nhất giao 02 con chung cho bà G trực tiếp nuôi dưỡng; Bà G không có yêu cầu ông N cấp dưỡng nuôi con.

[2.3] Về tài sản chung: Ông N và bà G cùng trình bày là không có và không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không đặt ra xem xét.

[2.4] Về nợ chung: Ông N và bà G cùng trình bày là không có nên Tòa án không đặt ra xem xét giải quyết.

[2.5] Về lệ phí Tòa án: Ông N và bà G cùng tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

[2.6] Xét thấy, việc yêu cầu Tòa án công nhận sự thuận tình ly hôn và các thỏa thuận khác của ông N và bà G tại biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành cùng ngày 18 tháng 9 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

[3] Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận ông Đinh Thanh N và bà Nguyễn Thị Hương G thuận tình ly hôn.

- Về con chung:

- + Giao 02 con chung tên Đinh Nguyễn Khánh B, sinh ngày 22/7/2009 và Đinh Nguyễn Hải Đ, sinh ngày 26/4/2012 cho bà Nguyễn Thị Hương G trực tiếp nuôi dưỡng.

- + Bà Nguyễn Thị Hương G không yêu cầu ông Đinh Thanh N cấp dưỡng nuôi con.

- + Ông Đinh Thanh N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Ông N và bà G cùng trình bày là không có nên Tòa án không đặt ra xem xét giải quyết;

- Về nợ chung: Ông N và bà G cùng trình bày là không có nên Tòa án không đặt ra xem xét giải quyết;

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Đinh Thanh N và bà Nguyễn Thị Hương G tự nguyện nộp lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm với số tiền là 300.000 đồng; được căn trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí Tòa án đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số

0005269 ngày 24 tháng 7 năm 2025 của Thi hành án Dân sự Thành phố Hồ Chí Minh nên ông N và bà G đã nộp xong lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND khu vực 6 – Thành phố Hồ Chí Minh;
- THADS Thành phố Hồ Chí Minh;
- UBND phường Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng (Giấy CNKH số 164 ngày 22/12/2008 của UBND phường Máy Chai, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng);
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT. (TK. Tiên)



THẨM PHÁN

Võ Phong Hiếu